

Số: **556**/TM-BVBNĐ

V/v mời báo giá gói thầu tư vấn
lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT và Tư
vấn thẩm định E- HSMT, Kết quả LCNT

Hưng Yên, ngày **20** tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Quý Công ty/Nhà cung cấp.

Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tổ chức Mua sắm Hóa chất, vật tư xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm y tế năm 2025. Để đảm bảo gói thầu được thực hiện theo đúng tiến độ. Bệnh viện Bệnh nhiệt đới mời các nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ tư vấn đấu thầu gửi báo giá dịch vụ (*kèm hồ sơ năng lực*) cho các nội dung như sau:

1. Các gói thầu:

- Gói thầu 01: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu Mua sắm Hóa chất, vật tư xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm y tế năm 2025.
- Gói thầu 2: Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu Mua sắm Hóa chất, vật tư xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm y tế năm 2025

2. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- Thư giới thiệu nộp báo giá: Có đầy đủ thông tin của Quý Công ty/Nhà cung cấp.
- Văn bản chứng minh Quý Công ty/Nhà cung cấp có chức năng cung cấp hàng hóa báo giá (*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép hoạt động*).
- Mẫu báo giá theo mẫu đính kèm.

3. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới.
 - Địa chỉ: Đường Phạm Bạch Hổ, Phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên.
 - Cách thức nhận báo giá: Đề nghị nhà thầu gửi báo giá theo 02 hình thức sau đây:
 - + Trực tiếp: gửi bản giấy, có đóng dấu (bản cứng) về Phòng Văn Thư Bệnh viện – Tầng 1 Nhà A, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới, đường Phạm Bạch Hổ, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên. Số điện thoại: 02213.600.336, người nhận: Bà Bùi Thị Đức.
- Lưu ý: Ngoài bì ghi rõ: tên nhà thầu nộp hồ sơ theo dự toán mua sắm nào. Trường hợp hồ sơ không ghi rõ nội dung nêu trên, nếu bị thất lạc coi như Bệnh viện không nhận được hồ sơ báo giá.

+ Hình thức thứ hai: Gửi bản scan hồ sơ đã đóng dấu ký tên và bản điện tử (file mềm) vào hòm thư điện tử của Bệnh viện: bvbnhdhy@gmail.com trong giờ hành chính.

- Thời gian tiếp nhận báo giá trong vòng 5 ngày kể từ ngày 20/11/2025.

- Các báo giá sau thời gian trên đều không được tiếp nhận.

5. Mục đích và tiêu chí lựa chọn giá dự thầu:

- Mục đích: Xác định giá làm cơ sở tham khảo lập dự toán theo quy định hiện hành.

- Tiêu chí lựa chọn tổ chức chào giá: Cơ quan doanh nghiệp có đủ chức năng nhiệm vụ và có đủ điều kiện hành nghề theo quy định.

6. Nội dung yêu cầu chào giá:

- Nội dung chào giá: Danh mục, số lượng theo phụ lục đính kèm.

- Giá được chào giá là giá đã bao gồm VAT, các loại chi phí phát sinh theo quy định.

- Giá trị hiệu lực của báo giá đề nghị tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày ký báo giá.

- Báo giá gửi kèm giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị bản pho to. Bệnh viện Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, Dược - CNK.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



★ Ngô Minh Cường

PHỤ LỤC I

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Mua sắm Hóa chất, vật tư xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm y tế năm 2025

(Kèm thư mời báo giá số 556/TM-BVBNĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025

của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới về mời báo giá gói thầu tư vấn

lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT và Tư vấn thẩm định E- HSMT, Kết quả LCNT)

T T	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Mô tả dịch vụ/mô tả sản phẩm/Thông số kỹ thuật	Giá gói thầu theo ước tính (VNĐ)
	Mua sắm Hóa chất, vật tư xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm y tế năm 2025 Chi tiết Danh mục dịch vụ như sau:	Gói	01		2.634.465.404
				10 KHOẢN (phụ lục II kèm theo)	

T
BỆNH
BỆ
NHIỆ

Mua sắm Hóa chất, vật tư xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm y tế năm 2025
 (Kèm theo số 556/TM-BV BND ngày tháng 11 năm 2025 về việc mời báo giá
 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới BỆNH VIỆN BỆNH VIỆN BỆNH VIỆN BỆNH VIỆN BỆNH VIỆN
 lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT và Tư vấn thẩm định E- HSMT, Kết quả LCNT)

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Thông số kỹ thuật
I	Hóa chất, vật tư dùng cho máy xét nghiệm định lượng Virus HBV tự động								
1	Hóa chất định lượng virus HBV	AccuPower® HBV Quantitative PCR Kit HBV-1211, Hãng Bioneer Corporation - Hàn Quốc	3822	2024 trở đi	Hàn Quốc	96 test/ Bộ	Test	3840	Kit được thiết kế để định lượng DNA của virus viêm gan B (HBV) trong mẫu huyết thanh, huyết tương người chống đông bằng EDTA. - Đóng gói gồm: HBV PCR premix, các nồng độ chứng dương chuẩn HBV (HBV SPC từ 1 đến 5 DNA), chứng dương thấp HBV LPC, chứng dương cao HBV HPC, dung dịch đệm SL (cho NTC, SPC, PC), Tấm film quang học (Tấm dán trong suốt), hướng dẫn sử dụng nhanh, hướng dẫn sử dụng chi tiết - Ngưỡng phát hiện (LoD): 6.02 IU/ml trong huyết tương - Giới hạn định lượng - LoQ: 1.18 Log10 IU/ml - Khoảng tuyến tính: 1.18-8.00 Log10IU/ml - Độ nhạy: 100 % (95% C.I 97.19 - 100) - Độ đặc hiệu: 100 % (95% C.I 96.65 - 100) - Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương-EDTA - Thể tích đệm mẫu 400 microlit - Bảo quản ở nhiệt độ: từ -15 đến -25 độ C - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016
2	Bộ kit tách chiết DNA/RNA trên máy tự động	ExiPrep™ 48 Viral DNA/RNA Kit K-4571, Hãng Bioneer Corporation - Hàn Quốc	3822	2024 trở đi	Hàn Quốc	96 test/ Bộ	Test	3648	- Kit tách chiết DNA/RNA của virus từ: huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, dịch cơ thể (dịch rửa phế quản, dịch màng phổi, nước bọt,...), mẫu phết, mẫu đờm,... - Thể tích mẫu sử dụng: 400 microlit. Thể tích rửa giải: 50 microlit. - Tách chiết theo nguyên lý hạt từ silica. - Cung cấp bao gồm vật tư tiêu hao cần thiết cho quá trình tách chiết. - Bộ kit cung cấp hệ thống các hộp đệm bảo quản ở nhiệt độ phòng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016
3	Đầu côn lọc 100-1000 µl	ExpellPlus 1000 ul pre-sterile w/filter 5030150C AHN - Đức	3926	2024 trở đi	Đức	96 cái/ Hộp	cái	7.680	- Đầu côn lọc tiệt trùng dùng cho pipet có dải thể tích từ 100-1000 µL - Đã tiệt trùng - Thành phần: nhựa nguyên sinh virgin PP - DNase, RNase và Pyrogen-free - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
4	Đầu côn lọc 1- 10 µl	Expell 10µl, pre-sterile w/ filter, hinged racks, 5130030C AHN - Đức	3926	2024 trở đi	Đức	96 cái/ Hộp	cái	5.760	- Đầu côn lọc tiệt trùng dùng cho pipet có dải thể tích từ 1-10 µL - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Thành phần: nhựa nguyên sinh virgin PP - DNase, RNase và Pyrogen-free - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
5	Ống lưu mẫu (2ml)	2.0ml screw-top tube, sterile (low cap), SCT-200-SS-S (SCO-C), Agen- Trung Quốc	3926	2024 trở đi	Trung Quốc	500 cái/túi	cái	7.000	Tube đựng bệnh phẩm 2ml Tiệt trùng Không chứa Dnase, Rnase, pyrogen Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
II	Sinh phẩm Y tế								

6	Que thử xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Tên thương mại: Urodip 11P Mã sản phẩm: 315-470 Hãng sản xuất: mti-diagnostics GmbH/ Đức	3822	2025 trở đi	Đức	100 test	Test	8.000	Que thử xét nghiệm nước tiểu 11 thông số phù hợp với máy nước tiểu Click 50. Thành phần chính: Ascorbic Acid: 2.6-dichloro-phenol-indophenol 0.5mg. Leukocytes: indoxyl ester 1.4mg; diazonium salt 0.7mg. Ketone: sodium nitroprusside 30.0mg. Nitrite: sulfanilamide 0.65mg; N-(naphthyl)-ethylenediammonium dihydrochloride 0.45mg. Urobilinogen: fast blue B salt 1.2mg. Bilirubin: 2.4-dichlorobenzene diazonium 14.3mg. Protein: tetrabromphenol blue 0.36mg. Glucose: glucose oxidase 6.2mg; peroxidase 2.8mg; 4-aminoantipyrine 0.08mg. Specific Gravity: bromthymol blue 0.4mg; sodium poly methyl vinyl acetate maleic 16mg. Blood: cumene hydroperoxide 35.2mg; 3,3',5,5'-tetramethylbenzidine 2.0mg. pH: bromocresol green 0.2mg; bromxylenol blue 3.3mg. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016
7	Test nhanh chẩn đoán HIV (Xét nghiệm in vitro phát hiện kháng thể kháng HIV-1/HIV-2 ở người)	Determine™ HIV 1/2 ; 7D2343; Abbott Diagnostics Medical Co., Ltd	3822	2024 trở đi	Nhật Bản	Túi 100 test	Test	300	- Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.75%. Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút, không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm (chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. - Hàm lượng chính: Antibody Anti HIV-1, Antibody Anti HIV-2, Antigen (pGO9-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen, (pGO11-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen, (PjC100)HIV-2, Antigen, (pOM10/PV361) HIV-1, Antigen, (pTB319/XL-1)HIV-1, HIV-1 Peptide Antigen, HIV-2 peptide Antigen. - Được ban hành trong Khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020 của Viện vệ sinh dịch tễ trung ương. - Thẻ tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương/máu toàn phần: 50µL. Nhiệt độ bảo quản: 2 – 30 °C Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016
III Phim chụp Laser TRIMAX TXE 10" x 12" (25 x 30cm)									
8	Phim chụp Laser TRIMAX TXE 10" x 12" (25 x 30cm)	TRIMAX TXE 25x30cm (10x12"); 1735950; Carestream Health	3701	2024 trở đi	Mỹ	125 cái/ hộp	Cái	4.000	Phim khô laser 25x30 cm (10x12 inch) - Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester - Phim có thể lưu lại trên đèn đọc phim ≥ 24 giờ, ở điều kiện nhiệt độ 16–27 °C hoặc 60–80 °F và điều kiện độ ẩm 30–50 % RH - Mật độ hình ảnh Dmax 3.3 - Phim có mật độ điểm ảnh 650 ppi - Hiệu chỉnh máy in Laser để tối ưu hóa chất lượng – và để giúp đảm bảo độ tương phản và mật độ đáp ứng các tùy chọn mà người dùng đặt trước. - Tương thích với hệ thống máy in phim laser Trimax - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. CE
IV Hóa chất, vật tư dùng cho Hệ thống nội soi									
9	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ các loại	CIDEX OPA Solution; 20391; Systagenix Wound Management Manufacturing Limited	3808	2024 trở đi	Anh	Can 3708 ml	ml	40.000	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO- PHTHALADEHYDE 0,55%, pH 7.2 - 7.8 Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate), có que thử, dùng được 75 ngày sau khi mở nắp bình. - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, Trùng khuẩn lao (Mycobacterium bovis), theo các tiêu chuẩn: EN 13727, EN 13624, EN 14348, EN 14563, EN 14476 - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. - Có chứng nhận tương thích của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485

10	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ các loại	2258; Weiman Products,LLC/ PurposeBuilt Brands	3808	2024 trở đi	chai 01 lít	Mỹ	Lit	50	-Dung dịch ngăn tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme, thành phần: protease subtilisin 0,5%, hiệu quả nhanh sau 1 phút. - ít bọt, pH trung tính: 7.8-8.8 ngăn không để lại tồn lưu, giúp dụng cụ được khử khuẩn hiệu quả, hương bạc hà dễ chịu, át được mùi của dụng cụ bẩn, không gây ăn mòn dụng cụ - Di sâu và làm sạch các vị trí khó tiếp cận như các khe ống nội soi, đồng thời làm sạch hiệu quả các chất béo và mỡ. - Tương thích với nhiều loại dụng cụ vật liệu phi kim loại như silicone, E® Cao su EPDM, PTFE, polyurethane, cao su viton và các vật liệu kim loại như thép không gỉ E® thép 304-2B, thép không gỉ 410, thép không gỉ 420 và nhôm anodized. - Đạt các tiêu chuẩn : EC. ISO. CFS
----	---	--	------	-------------	-------------	----	-----	----	---